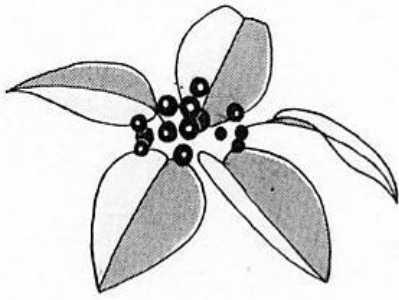




あくら

AKURA

Số thứ 139 tháng 4 năm 2023

Ban biên tập: Hội nghị giao lưu

quốc tế thành phố Okayama

2023年4月 第139号 編集局:岡山市国際交流協議会

特集: 岡山の社会福祉事業に力を尽くした人々(上)

Đặc san: Những người đã cống hiến hết mình cho dự án phúc lợi xã hội của Okayama (phần đầu)

岡山県は「福祉県」と言われています。明治時代から、病弱な人・お年寄り・経済的に貧しい人・災害に遭った人などの救済、援助をする社会福祉事業で活躍した人が多くいます。その人々を2回に分けて紹介します。

今回は「岡山の四聖人」と言われるキリスト教の博愛精神に基づいて多くの人に手を差し伸べ救済活動で業績をあげた4人です。



石井十次の像

1、キリスト教宣教師のアリス・P・アダムスは、明治24(1891)年、アメリカから宣教師として岡山に派遣され、岡山博愛会会長を務めました。教育者として学校や無料の診療所も開き、45年間力を注ぎ、日本最初のセツルメントと言われています。セツルメントとは、宗教家などが、都市の比較的貧しい地域に宿泊所、授産所、保育所、学習塾などを設け、地域住民の生活や文化の向上のために援助をする社会福祉事業のことです。アダムスの活動で、社会福祉の大切さが広く知られるようになり、社会福祉事業の発展と広がりにつながりました。

2、岡山孤児院を創設した石井十次は、児童福祉制度などなかった明治時代に児童救済に力を尽くし、「児童福祉の父」と呼ばれ映画にもなりました。家庭に恵まれない孤児を引きとったり、地震や凶作などの災害の時、その地域から孤児を引きとったりしました。

Tỉnh Okayama được gọi là "tỉnh Phúc lợi Xã hội". Kể từ thời Minh Trị có nhiều người đã tích cực hoạt động trong các dự án phúc lợi xã hội cứu trợ giúp đỡ những người ốm đau, già cả, kinh tế khó khăn và gặp thảm họa. Chúng tôi chia những người đó làm hai lần để giới thiệu.

Lần này, là 4 người đã có thành tích trong hoạt động cứu trợ tiếp cận nhiều người dựa trên tinh thần bác ái của đạo Cơ đốc giáo được gọi là "bốn vị thánh của Okayama"..

1. Năm 24 Minh Trị (1891), nhà truyền đạo của Thiên chúa giáo Alice .P Adams được cử từ Hoa Kỳ đến Okayama với tư cách là một nhà truyền đạo và từng là chủ tịch của Hội bác ái Okayama. Ông mở ra nơi khám bệnh miễn phí và trường học với tư cách là nhà giáo dục và cống hiến hết mình trong 45 năm và được cho là nơi định cư đầu tiên ở Nhật. Công việc định cư là một dự án phúc lợi xã hội, trong đó các nhà lãnh đạo tôn giáo thành lập nơi ở, trường dạy nghề, trường mẫu giáo, trường bổ túc, v.v. ở các khu vực đô thị tương đối nghèo để giúp cải thiện cuộc sống và văn hóa của cư dân địa phương. Các hoạt động của Adams đã làm cho tầm quan trọng của phúc lợi xã hội được biết đến rộng rãi, dẫn đến sự phát triển và mở rộng các dự án phúc lợi xã hội.

2. Ishii Juji người thành lập Trại trẻ mồ côi Okayama, đã cống hiến hết mình để giúp đỡ trẻ em trong thời kỳ Minh Trị khi không có hệ thống phúc lợi trẻ em, được mệnh danh là "cha đẻ của phúc lợi trẻ em" và đã được dựng thành phim. Họ nhận những đứa trẻ mồ côi không có gia đình, và nhận những đứa trẻ mồ côi từ khu vực xảy ra các thảm họa như động đất và mùa màng thất bát.

Ngoài ra, những đứa trẻ mồ côi được dạy nghề, quản trịet phương châm giúp những đứa trẻ đi đến con đường tự lập.

<目次>

特集: 岡山の社会福祉事業に力を尽くした人々(上)

ぶらり: 足守探訪

生活情報: 110番の使い方

簡単料理: ジャガイモを使った料理

シリーズ「人」: 足守ゆかりの歌人 一木下利玄一

岡山、内の目・外の目: 日本のボランティア

あくらボランティア編集委員・Facebook開設・連絡先

Mục lục

- p 1 Đặc san: Những người đã cống hiến hết mình cho dự án phúc lợi xã hội của Okayama (phần đầu)
- p 3 Tán mạn: Khám phá Ashimori
- p 4 Thông tin sinh hoạt: Cách sử dụng số 110
- p 5 Món ăn đơn giản: Món ăn sử dụng khoai tây
- p 6 Loạt bài: Nhà thơ gắn liền với Ashimori-Kinoshita Igen-
- p 7 Okayama, nhìn bên trong, nhìn bên ngoài: Tình nguyện viên ở Nhật
- p 8 Ủy viên biên tập tình nguyện Akura – Thành lập Facebook – Địa chỉ liên lạc

また、孤児に手に職をつけさせて自立へ導く方針を貫き、職業訓練を行っていました。活版印刷、機織り、マッチ製造、理髪、大工、左官などの実用的な職種を専門家を招いて指導しました。運営の費用は、倉敷紡績社長大原孫三郎をはじめ実業家たちの寄付や皇室からの御下賜金などで賄いました。孤児には家庭を与える必要があるという考えは、明治39年の里親制度の制定につながりました。

3、留岡幸助は、日本の社会福祉教育の先駆者といわれます。1864年岡山県高梁市に生まれ、同志社神学校を卒業して、犯罪防止には非行少年の教育が必要と考え、東京家庭学校を設立しました。指導者夫婦と子どもたちが一緒に生活をしながら更生させていき今日の教護施設の基を築きました。全国各地を巡回して講習会を開き、子どもは無意識のうちに身近な人の影響を受けて育つという感化教育の考え方を広めました。1900年に制定された「感化法」の立案などを担当しました。

4、「日本救世軍」を創設した山室軍平は、1872年岡山県新見市で生まれました。石井十次に出会い、キリスト教の伝道を受け、貧しい人々に手をさしのべました。救世軍とは、世界133の国と地域で社会福祉事業・教育事業・医療事業などを進める慈善団体です。病院、結核療養所、日本初の職業紹介所、婦人ホームなどを開設し、児童虐待防止運動などにも取り組み軍平は「日本救世軍の父」と呼ばれました。彼の考えは、その後、法律、憲章としても受け継がれ、「人権に関する世界宣言」「売春防止法」「災害救助法」などの法律の制定に役立ちました。

今回は「福祉県」岡山の、キリスト教の精神に基づく救済活動について紹介しました。次回は医療現場からの医療福祉施設・旭川荘の誕生を中心にして紹介します。

ぶらり：足守探訪

皆さんがこのあくら139号を読んでいる頃、足守川の土手から近水園にかけて、満開の桜をバックに「洪庵さくらまつり」が開かれていることでしょう。足守が生んだ名医緒方洪庵を偲んで、毎年4月に行われるお祭りです。

今回のぶらりでは、シリーズ「人」で取り上げている木下利玄のふるさと、そして筆者の大好きな町、足守を紹介しましょう。足守には魅力がいっぱいです。



陣屋町

○まずは、足守の美しい自然！

春は足守川河畔にピンクに染める桜並木。夏は足守名物メロンと足守川上流の浮田川には蛍の乱舞。秋には近水園の見事な紅葉と、

Các nhà chuyên môn đã được mời để dạy các nghề thực tế như in chữ, dệt, mai mối, làm tóc, mộc và trát vữa. Chi phí hoạt động được chi trả bởi sự đóng góp từ các doanh nhân, bao gồm Ohara Magosaburo giám đốc nhà máy dệt Kurashiki, và được đóng góp từ các doanh nhân và gia đình hoàng thất. Ý tưởng rằng trẻ mồ côi cần được cho một mái ấm đã dẫn đến việc thành lập hệ thống cha mẹ nuôi vào năm 39 Minh Trị (1904).

3. Tomeoka Kosuke được cho là người tiên phong trong giáo dục phúc lợi xã hội ở Nhật Bản. Sinh ra ở thành phố Takahashi, tỉnh Okayama vào năm 1864, sau khi tốt nghiệp Trường Doshishashin, ông thành lập trường học gia đình Tokyo, tin rằng cần giáo dục trẻ vị thành niên phạm pháp để ngăn ngừa tội phạm. Vợ chồng người chỉ đạo và những đứa trẻ vừa sống cùng nhau vừa thay đổi những đứa trẻ, xây dựng nền tảng của cơ sở giáo dục ngày nay. Ông đi khắp đất nước và tổ chức các buổi diễn thuyết, truyền bá tư tưởng giáo dục ảnh hưởng rằng trẻ em lớn lên chịu ảnh hưởng một cách vô thức bởi những người gần gũi với chúng. Năm 1900, ông phụ trách soạn thảo Luật Cảm Hóa.

4. Yamamuro Gunpei, người sáng lập Đội Cứu thế Nhật bản, sinh năm 1872 tại thành phố Niimi, tỉnh Okayama. Tình cờ gặp Ishii Juji, theo đạo Cơ đốc và giúp đỡ người nghèo. Đội Cứu Thế là một tổ chức từ thiện nhằm thúc đẩy các dự án phúc lợi xã hội, dự án giáo dục, dự án y tế, v.v. tại 133 quốc gia và khu vực trên thế giới. Gunpei đã thành lập bệnh viện, viện điều dưỡng bệnh lao, cơ quan giới thiệu việc làm đầu tiên của Nhật Bản, nhà phụ nữ, v.v., đồng thời tham gia vào các chiến dịch phòng chống ngược đãi trẻ em, và được gọi là "Người cha của Đội Cứu Thế Nhật Bản". Kể từ đó, những ý tưởng của ông đã được truyền lại thành luật và điều lệ, đồng thời giúp ban hành các luật như Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Luật Chống mai dâm và Luật Cứu trợ Thảm họa.

Lần này, tôi giới thiệu các hoạt động cứu trợ dựa trên tinh thần Cơ đốc giáo ở Okayama, một “tỉnh phúc lợi”. Tiếp, chúng tôi sẽ giới thiệu tập trung vào sự ra đời của trang viên Asahikawa, một cơ sở phúc lợi y tế từ lĩnh vực y tế.

Tản mạn: Khám phá Ashimori

Vào thời điểm bạn đang đọc Akura số 139 này, Lễ hội Koan Sakura sẽ được tổ chức từ bờ sông Ashimori đến Omizuen với hoa anh đào nở rộ ở hậu cảnh. Lễ hội này được tổ chức vào tháng 4 hàng năm để tưởng nhớ bác sĩ nổi tiếng Ogata Koan, người được sinh ra ở: Ashimori.

Tản mạn lần này, tôi muốn giới thiệu quê hương của Kinoshita Rigen, người xuất hiện trong loạt bài "Con người" và thi trấn yêu thích của tôi, Ashimori đầy quyến rũ.

○ Đầu tiên, thiên nhiên tươi đẹp của Ashimori!

Những hàng cây hoa anh đào nhuộm hồng bờ sông Ashimori vào mùa xuân. Vào mùa hè, những quả dưa và đom đóm nhảy múa nổi tiếng của Ashimori ở thượng nguồn sông Ukita của sông Ashimori. Vào mùa thu, du khách có thể thưởng thức những tán lá đỏ trong khu vườn Omizuen. Dù ghé thăm Ashimori vào mùa nào, bầu không khí yên tĩnh của thị trấn và thiên nhiên tươi đẹp sẽ khiến bạn cảm thấy thoải mái và lưu luyến.

○ Và trên hết, bầu không khí của cảnh quan thị trấn mang tính lịch sử!

し き おとず ひと たの あしもり きせつ
四季それぞれ 訪 れる人を楽しませてくれます。 足守はどの季節に
おとず まち うつく しぜん お ふん いき
訪 れても、のどかな町のたたずまいと美しい自然が織りなす雰 囲気
こ こち なつ かん
が、心地よさと懐かしさを感じさせてくれます。

なん い れきしてき まちな ふぜい
○そして何と言っても歴史的な町並みの風情！
あしもり あしもり にほんしよき な ら じだい れきししよ
足守は、「葦守」として日本書紀(奈良時代にまとめられた歴史書)
とうじよう ふる れきし え ど じだい とよとみひでよし
に登場するほど古い歴史があります。江戸時代には 豊臣秀吉の
せいしつ あにきのしたいえさだ じん や かま あしもりはん ふ け や し き
正室ねねの兄木下家定が陣屋を構えて「足守藩」となり、武家屋敷
ぞーん まちやぞーん せいび めいじ ねんかんじんやまち さか
ゾーン、町屋ゾーンを整備して明治までの250年間陣屋町として栄え
いま まちな しょうゆ つく しょうか ふじたせんねん
ました。今も町並みが保存され、醤油を作る商家だった「藤田千年治
てい ぶ け せいかつ さむらいやしき きのしたけ ていえん お みず
郎」、武家の生活がわかる「侍 屋敷」、木下家の庭園だった「近水
えん とうじ おもかげ つた
園」などが当時の面影を伝えています。

ぶんかざい ほうこ くにしてい けん けんししてい けん
○文化財の宝庫でもあり、国指定が3件、県市指定が14件も！
くにしてい じゅうぶぶんかざい にほんさいこ いしとりい あしもりはちまんぐう けん
国指定の重要文化財の日本最古の石鳥居がある葦守八幡宮。県
じゅうぶぶんかざい ひでよし きた まんどころ いはい お だいこうじ
の重要文化財で、秀吉・北の政所の位牌が置かれている大光寺など
していけんぞうぶつ なら ぶんかざい ほうこ い
指定建造物が並び、まさに文化財の宝庫と言えます。

あしもり う いじん
○そして足守が生んだ偉人たち！
おがたこうあん なまえ 聞いたことがありますか？足守で生まれて せいよう
緒方洪庵の名前を聞いたことがありますか？足守で生まれて 西洋
い いく まな かくち じょうかん にん しゅう おこな てんねんとうよぼう
医学を学び、各地の除痘館で5000人に種痘を行うなど天然痘予防
つ いっぼう らんがくじゅく てきよく ひら ぼくまつ めいじいしん おお
に尽くす一方、蘭学塾「適塾」を開き、幕末、明治維新の多くの
りーだー そだ ひと う ばしよ こうあん しの ひ ぞう た
リーダーを育てた人です。生まれた場所には洪庵を偲ぶ碑と像が立っ
がっ こうあん おみずえん ひら だいこうじ
ています。4月には「洪庵さくらまつり」が近水園で開かれています。も
ひとり しーず ひと しょうかい かじん きのした りげん おみずえん
う一人はシリーズ「人」でも紹介している歌人・木下利玄です。近水園
ちか せいしか えん なか か ひ た ちいき いま
の近くには生家があり、園の中には歌碑が建てられており、地域で今
たいせつ うかが おみずえん こうよう うつく がっ
も大切にされていることが伺えます。近水園の紅葉が美しい11月
りげん ひら
には「利玄もみじまつり」が開かれています。
おみずえん となり あしもりしょうがっこう こうあん りげん めいにち
近水園のすぐ隣にある足守小学校では、洪庵、利玄の命日には、
こ 碑 さい こうあんていしょく りげん
子どもたちがそれぞれの碑にお参りしたあと、「洪庵定食」「利玄
らん ち たの きょうど いじん しの
ランチ」を楽しみ、郷土の偉人を偲んでいます。

さいご れきし ぶんか たか あしもり ぼしよ しょうかい
最後に歴史と文化のかおり高い足守にふさわしい場所をご紹介します
もっこう とうげいとう たいけん こん さーと ひら こめぐら
ます。木工、陶芸等の体験ができ、また、コンサートも開ける米蔵
ぎやらりー あしもりぶらざ まつち もくぞう
ギャラリーなどをそなえた「足守プラザ」です。街並みとマッチした木造
あた たの かん たてもの れす とらん こうあんちゃや おとず ひと
の温かさを感じる建物で、レストラン洪庵茶屋もあり、訪 れた人たちと
こうりゅう ば
の交流の場ともなっています。
みりよく あしもり おとず
魅力あふれる足守へ'ぶらり' と訪 れてみませんか。

・アクセスは次の通りです：

じょうりょうしん こくどう 800せん そうじや
乗用車・・・国道180号線を総社
む とうちゅう とうせん うせつ
に向かい、途中429号線で右折
して4km。
こうきょうこうつう おかやまき き び せん
公共交通・・・岡山駅から吉備線
あしもりえきげしや ちいき ば、あしもり
足守駅下車、地域バス足守
ぶらざん せん へい せつ
プラザ行き500円。(1日5往復、
へいじつ あしもりえき
平日のみ、足守駅9:30、
10:15、12:55、13:30、15:55)



緒方洪庵の像

Ashimori có lịch sử lâu đời đến nỗi nó xuất hiện trong Biên niên sử Nhật bản (cuốn sách lịch sử được biên soạn vào thời Nara) với tên gọi “Ashimori”. Vào thời Edo, Iesada Kinoshita, anh vợ chính thất của Hideyoshi Toyotomi, đã thành lập một khu trại trong khu vực và trở thành "gia tộc Ashimori", Khu nhà ở của nhà võ (samurai) và khu nhà phổ được duy trì và thịnh vượng xem như là khu trại trong 250 năm cho đến thời Minh Trị. Cảnh quan thị trấn vẫn được bảo tồn cho đến ngày nay, và “Dinh thự Fujita Sennenji ”, là nhà của một thương gia làm nước tương, “Dinh thự Samurai”, nơi bạn có thể thấy lối sống của gia đình nhà võ(samurai), và “Omizuen”, khu vườn của gia đình Kinoshita, truyền đạt bầu không khí của những ngày đó.

○ Nó cũng là một kho tàng tài sản văn hóa, với 3 danh hiệu cấp quốc gia và 14 danh hiệu cấp tỉnh và thành phố! Đền thờ Ashimori Hachimangu có cổng torii bằng đá cổ nhất Nhật Bản, một tài sản văn hóa quan trọng được quốc gia công nhận. Nó là một kho tàng tài sản văn hóa, bên cạnh các tòa nhà được chỉ định chùa Đền Daikoji, một tài sản văn hóa quan trọng của tỉnh và là nơi đặt bài vị của Hideyoshi-Kita Mandokoro.

○ Và những vĩ nhân do Ashimori sinh ra!

Bạn đã bao giờ nghe đến cái tên Ogata Koan chưa? Ông sinh ra ở Ashimori và học Tây y. Trong khi nỗ lực hết mình để ngăn ngừa bệnh đậu mùa bằng cách tiêm vắc-xin đậu mùa cho 5.000 người ở trạm phòng chống đậu mùa nhiều nơi, ông cũng mở Tekijuku (trường tư), một trường học tiếng Hà Lan, và nuôi dưỡng nhiều nhà lãnh đạo cuối thời kỳ này và Minh Trị Duy Tân. Có một tượng đài để tưởng nhớ Koan ở nơi ông sinh ra. Vào tháng 4, "Lễ hội hoa anh đào Koan" được tổ chức tại công viên Omizuen. Một người nữa là Kinoshita Rigen một nhà thơ được giới thiệu trong loạt bài "Con người". Ngôi nhà nơi ông sinh ra ở gần công viên Omizuen, trong vườn có một tấm bia khắc bài thơ, điều này cho thấy ông vẫn được yêu mến trong vùng. "Lễ hội Rigen Momiji" được tổ chức vào tháng 11 khi những chiếc lá mùa thu ở công viên Omizuen rất đẹp.

Tại trường tiểu học Ashimori, ngay bên cạnh công viên Omizuen, vào ngày kỷ niệm ngày mất của Koan và Rigen, bọn trẻ đến thăm tượng đài của họ, sau đó thưởng thức "bữa ăn theo thực đơn của Koan" và "bữa trưa của Rigen" để tưởng nhớ những người vĩ đại của địa phương.

Cuối cùng, tôi muốn giới thiệu những địa điểm tương ứng với Ashimori, nơi có bề dày lịch sử và văn hóa. Tại Ashimori Plaza, bạn có thể trải nghiệm chế biến gỗ, đồ gốm, v.v., ngoài ra còn có phòng trưng bày kho thóc gạo, nơi bạn có thể tổ chức các buổi hòa nhạc. Đó là một tòa nhà bằng gỗ phù hợp với cảnh quan thị trấn và mang lại cho bạn cảm giác ấm áp, ngoài ra còn có nhà hàng Koan Chaya và đây cũng là nơi giao lưu với du khách.

Bạn hãy thử đến thăm Ashimori đầy quyến rũ nhé!

・ Cách đi như sau:

-Bằng xe hơi: Đi theo Đường 180 đến Soja, rẽ phải vào Đường 429 và lái xe thêm 4 km.
-Bằng phương tiện giao thông công cộng: Từ Ga Okayama, xuống tại Ga Ashimori trên Tuyến Kibi và bắt xe buýt địa phương đến Ashimori Plaza với giá 500 yên.
(5 chuyến khứ hồi mỗi ngày, chỉ các ngày trong tuần, Ga Ashimori 9:30, 10:15, 12:55, 13:30, 15:55)

生活情報:110番の使い方

「110番の日」は1月10日です。岡山西警察署は今年の1月10日に、外国人留学生を対象に110番の使い方の訓練を行いました。

事件や事故が起きたとき助けを呼ぶ方法、それが110番です。

それぞれの国で番号は違うかもしれませんが、日本では110番。日本語が上手に話せない、何をどう言えばいいのかわからない。そんな心配はしないで大丈夫ですよ。

たった3つの数字をダイヤルするだけ。警察の指令センターにすぐにつながります。落ちついて、警察官の質問に答えてください。その時は、通報した場所を移動しないでください。その場に通訳がいなければ、折り返してくれてきちんと対応してくれます。

110番で受けた内容は通信センターから、近くの警察署、交番、パトロールカー、白バイに指令が流れます。そして、すぐに対応の行動が実行されます。

もしも間違って110番にかけたとしたら、無言で電話を切ることは絶対しないでください。

どういう理由で110番がかかってきたかをちゃんと確認する必要がありますから。ですから、もし間違って110番にかけた時は、「間違って110番した」と警察官に伝えてください。無言で電話を切った時は警察から折り返しの電話がかかるので、電話に出てください。

聴覚に障害のある方や言葉が話せない方には「メール」や「ファックス」での通報も可能です。

メール110番 ok110@nifty.com

「ファックス110番」086-221-0110

岡山西警察公式YouTube があります。

一度ご覧になってみてください。

生活情報として110番の使い方をお知らせしましたが、これは緊急事態の時に使うものですので、決してあそびで使うことはしないでください。

岡山での暮らしが安全で快適であることを心から願います。

Thông tin sinh hoạt: Cách sử dụng số 110

"Ngày của số 110" là ngày 10 tháng 1. Vào ngày 10 tháng 1 năm nay, Sở cảnh sát Okayama Nishi đã tiến hành đào tạo cho sinh viên nước ngoài cách sử dụng số 110.

Gọi 110 là cách gọi trợ giúp trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tai nạn.

Con số này có thể khác nhau tùy vào mỗi quốc gia, nhưng ở Nhật Bản là 110. Tôi không thể nói tiếng Nhật tốt, tôi không biết phải nói gì. Đừng lo lắng về điều đó.

Chỉ cần quay số 3 chữ số. Ngay lập tức được kết nối với trung tâm chỉ huy của cảnh sát. Giữ bình tĩnh và trả lời các câu hỏi của viên cảnh sát. Vào thời điểm đó, xin vui lòng đừng di chuyển rời xa nơi bạn đã báo cáo (đừng đi nơi khác). Nếu không có phiên dịch tại chỗ, họ sẽ gọi lại cho bạn và trả lời bằng tiếng Anh.

Thông tin nhận được tại 110 sẽ được gửi từ trung tâm liên lạc đến các sở cảnh sát, đồn cảnh sát, cảnh sát mô tô cơ động, xe tuần tra gần đó. Và các hành động đối ứng sẽ được thực hiện ngay lập tức.

Nếu bạn gọi nhầm cho 110, đừng bao giờ cúp máy mà không nói một lời nào.

Vì cần khẳng định tại sao lại gọi đến số 110. Vì vậy, nếu bạn bấm nhầm số 110, hãy nói với cảnh sát rằng bạn bấm nhầm số 110. Nếu bạn cúp máy mà không nói một lời nào, cảnh sát sẽ gọi lại cho bạn, vì vậy hãy nghe điện thoại. Cũng có thể báo cáo bằng "email" hoặc "fax" đối với những người khiếm thính hoặc những người không nói được ngôn ngữ này.

Email 110 ok110@nifty.com

"Fax 110" 086-221-0110

Có YouTube chính thức của Cảnh sát tỉnh Okayama.

Mời các bạn xem qua.

Chúng tôi đã cung cấp thông tin về cách sử dụng số 110 làm thông tin cuộc sống hàng ngày, nhưng vui lòng không sử dụng nó cho vui vì nó dành cho trường hợp khẩn cấp.

Tôi chân thành hy vọng rằng cuộc sống của bạn ở Okayama được an toàn và thoải mái.



英語、中国語、ベトナム語、ロシア語で解説、多言語編

Phiên bản đa ngôn ngữ, giải thích bằng tiếng Anh, Trung, Việt, Nga

簡単料理: ジャガイモを使った料理

皮をむくのが 難しいような小さいジャガイモをもらったり、安く売っていても買うのに迷ったりしたことはありませんか。そんなときに便利な料理方法を教えます。

1. ジャガイモを洗って、そのまま適当な大きさに切ります。
2. 鍋にに入れて、15分程度ゆでます。少量の塩を入れてもいいです。
3. ゆで上がったジャガイモの皮は、簡単に手でむくことができます。



ゆでたジャガイモは、保存用のプラスチック容器に入れて、冷蔵庫で保存すると、冬なら数日間は利用できます。

では、冷蔵庫に残っている食材を利用して作る料理を考えましょう。豚肉(牛肉)、人参、玉ねぎなどがある場合は、カレーやシチュー、肉じゃがなどができます。タマネギ、ベーコンがある場合はジャーマンポテトができます。また、耐熱の容器に入れて、マヨネーズをかけて、とろけるチーズをのせて焼いてもおいしいです。

(ジャーマンポテトの作り方) 2~3人分

材料 ジャガイモ 適量
タマネギ 半分(中程度の大きさ)
ベーコン(ソーセージ、ハムでもよい) 3~4枚
バター 小分け(8g)
サラダ油 塩 コショウ パセリ

1. フライパンに大きじ1杯のサラダ油を入れて熱し、ゆでたジャガイモを焼きます。両面を焼いて、一度取り出します。
2. ベーコンを入れて、カリッとするまで炒めてから、5ミリ幅程度に切ったタマネギを入れて、タマネギがしんなりするまで炒めます。
3. 2の中に1のジャガイモを戻し、混ぜ合わせるように軽く炒めて火を止めます。
4. バターを入れ、溶けてきたら、塩、コショウで味を調えます。
5. お皿に盛り合わせ、パセリを散らして、出来上がりです。粒マスタードを添えるなど、味を変えて楽しめます。



Мón ăn đơn giản:

Мón ăn sử dụng khoai tây

Bạn đã bao giờ nhận được một củ khoai tây nhỏ và rất khó gọt vỏ, hoặc do dự khi mua một củ khoai dù rất rẻ chưa? Tôi sẽ chỉ cho bạn một phương pháp nấu ăn tiện lợi vào những lúc như vậy.

1. Rửa khoai tây và cắt chúng thành kích thước phù hợp.
2. Cho vào nồi và đun sôi trong khoảng 15 phút. Bạn cũng có thể thêm một chút muối.
3. Khoai tây luộc có thể dễ dàng bóc vỏ bằng tay.

Khoai tây luộc có thể bảo quản trong hộp nhựa và cho vào tủ lạnh vài ngày trong mùa đông.

Hãy nghĩ về một món ăn để chế biến bằng cách sử dụng các nguyên liệu còn lại trong tủ lạnh. Nếu bạn có thịt heo (thịt bò), cà rốt, củ hành tây, v.v., bạn có thể làm cà ri, món shichuu, nikujaga, v.v. Nếu bạn có hành tây và thịt xông khói, bạn có thể làm món khoai tây Jaaman kiểu Đức. Bạn cũng có thể cho vào hộp chịu nhiệt, tưới nước sốt mayonnaise lên trên và phủ phô mai tan chảy lên trên và nướng cũng rất ngon.

(Cách làm món khoai tây Jaaman kiểu Đức)

Khẩu phần 2-3 người

Nguyên liệu Khoai tây luộc Lượng phù hợp

Nửa củ hành tây (cỡ vừa)

3-4 lát thịt xông khói (cũng có thể dùng xúc

xích hoặc giăm bông) (Một ít bơ) (8g)

Dầu salad, muối, hạt tiêu, rau mùi tây

1. Cho một muỗng canh dầu salad trong chảo, đun nóng và nướng khoai tây đã luộc. Nướng đều hai mặt rồi lấy ra.
2. Thêm thịt xông khói và xào cho đến khi giòn, sau đó thêm hành tây đã cắt thành chiều rộng 5 mm và xào cho đến khi hành tây mềm.
3. Cho khoai tây đã làm từ 1 vào, xào nhẹ tay cho hỗn hợp quyện vào nhau rồi tắt bếp.
4. Thêm bơ, và khi tan chảy, nêm muối và hạt tiêu.
5. Bày ra đĩa, rắc mùi tây và dùng. Bạn có thể thưởng thức thay đổi khẩu vị bằng cách cho thêm mù tạt.

冬が近づき、
スーパーにつや
つやしたミカンが
並べられるころ
になると、いつも
思い出す「短歌」
があります。短歌
は、五七五七七



近江園

の五句三十一音の形式で、自分の感じたこと日常の出来事などを表現する文芸で、昔は和歌ともいわれていました。

街をゆき 子供の傍を 通る時 蜜柑の香せり 冬がまた来る

難しくなく、だれもが実感できるような内容です。「歩いていても手が冷たくなるような季節、道路で遊ぶ子供たちの傍を通る時みかんの香が匂ってくる。この匂いを嗅ぐと、また冬がやってくるなあと思う。」

この短歌の作者について少し調べてみました。名前「木下利玄」。1886年、岡山市北区足守で生まれました。足守は、木下家の陣屋町として栄えました。利玄は幼い時に叔父の跡を継ぎ14代の当主になりました。生家は「近水園」（おみずえん）という庭園の入口の近くにあります。時代が少し前なら小さな藩の殿様でした。若いころに東京に出て、短歌や文学に目覚めていきます。歌人・佐々木信綱に学び、東京帝国大学に入学してからは武者小路実篤や志賀直哉たちと文学を志します。文芸雑誌「白樺」を創刊し、彼らの文学は「白樺派」とよばれました。木下は、その白樺派を代表する歌人となりました。

ふだん使う言葉がたくさん使われている彼の短歌は、わかりやすく、親しみやすいものになっています。

遠足の 小学生徒 有頂天に 大手ふりふり 往来とほる

昔は、子どもたちは、先生に連れられて一列で道路を歩いたものです。遠足の楽しそうな行列に、子供たちへの優しいまなざしが感じられます。しかし、利玄は39年という短い人生で、3人の子どもを病気で亡くしています。子どもの死を悲しむ歌も残っています。

夕空に 立つ煙突に わが夏子 けぶりとなりて なびかひゆくも

火葬場で自分の子どもを焼くけむりがたなびいていく様子をうたっています。この夏子は、元気な子どもだと安心して育てていただけに、悲しみは深いものだったことでしょう。

Loại bài “Con người”:

Nhà thơ gắn liền với Ashimori– Kinoshita Rigen –

Khi mùa đông đến gần và các siêu thị tràn ngập những quả quýt bóng loáng, có bài “Tanka” mà tôi bao giờ cũng nhớ đến. Tanka là một nghệ thuật văn học thể hiện cảm xúc của một người và các sự kiện hàng ngày với định dạng 31 âm tiết của 5, 7, 5, 7, 7, và ngày xưa còn được gọi là “waka”.

Mùa đông lại đến khi tôi đi ngang qua thành phố và đi qua một đừa trẻ với vị hương cam quýt ngọt ngào.

Nó không khó, và đó là điều mà mọi người đều có thể trải nghiệm. "Mùa đi đường mà tay lạnh buốt, đi ngang qua lũ trẻ chơi đùa bên đường, tôi nghĩ thấy mùi quýt thơm ngào ngạt. Ngửi thấy mùi hương này, tôi lại nghĩ mùa đông lại về.

Tôi đã làm một số nghiên cứu về tác giả của tanka, tên là Kinoshita Rigen. Sinh ra ở Ashimori, Kitaku, thành phố Okayama vào năm 1886. Ashimori thịnh vượng với tư cách là Jinya-cho của gia đình Kinoshita. Khi còn trẻ, Rigen kế vị người chú của mình và trở thành người đứng đầu thứ 14 của gia đình. Ngôi nhà nơi anh sinh ra gần lối vào của một khu vườn tên là "Omizuen". Nếu thời kỳ trước đó 1 chút thì ông ta đã là lãnh chúa của một vùng nhỏ. Khi còn trẻ, đã đến Tokyo và biết đến tanka và văn học. Ông theo học nhà thơ Sasaki Nobutsuna, và sau khi vào Đại học Hoàng gia Tokyo, anh khao khát được học văn với Mushanokoji Saneatsu và Shiga Naoya. Họ cho ra mắt tạp chí văn học "Shirakaba" và văn học của họ được gọi là "trường phái Shirakaba". Kinoshita trở thành nhà thơ tiêu biểu cho trường phái Shirakaba.

Tanka của anh ấy, sử dụng rất nhiều từ thông dụng, rất dễ hiểu và dễ tiếp cận.

Học sinh tiểu học trong chuyến du ngoạn dạo phố ngây ngất

Ngày xưa, lũ trẻ thường đi thành hàng một trên đường, có thầy cô dắt theo. Bạn có thể cảm nhận được sự nhẹ nhàng đối với những đứa trẻ vui nhộn giống như chuyến đi chơi xa. Tuy nhiên, trong cuộc đời ngắn ngủi 39 năm của mình, Rigen đã mất ba người con vì bệnh tật. Cũng có những bài hát thương tiếc cái chết của những đứa con.

Trong ông khói được dựng đứng trên bầu trời buổi tối, Natsuko của tôi trở thành một làn khói.

Làn khói đã thiêu rụi đứa con ở trong lò thiêu hát theo hình dáng mờ dần. Natsuko này hẳn đã vô cùng đau buồn vì cô đã được nuôi dưỡng với tâm trí rằng mình là một đứa trẻ khỏe mạnh.

Tanka của Rigen chứa nhiều từ mô tả thiên nhiên, chẳng hạn như sông, mưa, núi, sương mù và thực vật. Ngoài ra còn có một loạt các tác phẩm miêu tả Mạn thù hoa (Hoa bỉ ngạn). Mặc dù đã dành phần lớn cuộc đời mình ở Tokyo, nhưng khung cảnh mà đã thấy ở quê hương Ashimori thời thơ ấu có lẽ sẽ ở lại trong trái tim mãi mãi.

利玄の短歌には、川、雨、山、霧、植物など自然を表す言葉がたくさん出てきます。赤々と咲く万殊沙華(彼岸花)をうたった一連の作品もあります。東京で人生の大半を過ごしていますが、少年時代のふるさと足守で見た風景が、いつまでも心に残っていたのかもしれません。

利玄の残した歌集は、「紅玉」「一路」「みかんの木」などです。いずれも、簡単な言葉で書かれたものが多いので一度読んでみてください。そして、本号の「ぶらり」で足守を紹介していますので、ぜひ訪れて利玄の心に残っていた足守を歩いてみるのもいいと思います。

岡山、内の子・外の子：日本のボランティア

朝、子どもたちの登校時に黄色い旗を持って交通整理をしている姿や、下校時にカラフルなチョッキを着て子どもたちを見守る姿を見かけたことはありますか？これは、リタイアした高齢者の方たちが主になって、ボランティアとして子どもたちの安全を守るための活動をしているのです。また、2018年の西日本豪雨で岡山県真備町に大きな被害が出た時、全国から多くのボランティアが駆け付けてくださったことも覚えていると思います。その中には多くの若者たちの姿も見られました。さらに、一昨年の東京オリンピックでも約8万人のボランティアが活躍しました。

日本ではボランティアというと「自己犠牲による奉仕」のイメージが強く、なかなか根付きにくかったのですが、1995年はボランティア元年と言われています。それは、阪神淡路大震災で138万人近くの人々がボランティアとして参加して以来“ボランティア意識”が定着したからです。全国ボランティアアセスメントの調べでは、現在ボランティアの団体は12万団体と1995年の7.7倍、所属するボランティア数は4.5倍の701万人。また個人ボランティア数は7.4倍の38万人に達しているそうです。ボランティアの内容も幅広く、特に若い人たちの間にボランティア意識が根づいてきたことがうかがえます。

具体的には、小学校での学習補助や登下校の見守り、スポーツ少年団などに見られる青少年の健全育成にかかわるもの、図書館での読み聞かせや博物館での説明など公共施設での活動、公共の場所の清掃活動、留学生支援やガイド・通訳などの国際交流、障がい者・高齢者への支援などの社会福祉に関わるもの、防災・災害救助などとなっています。

最近では「ちょボラ」という言葉があるように、ボランティア団体に所属したり、被災地に行ったりといった大がかりなものではなくて、日常の中でできるちょっとしたボランティアに対する意識が高まっています。例

Các tuyển tập thơ của Rigen bao gồm Kogyoku (Hồng Ngọc), Ichiro và Mikan no Ki (Cây quýt). Nhiều điều trong số đó được viết bằng những từ đơn giản, vì vậy hãy đọc thử một lần. Ngoài ra, Ashimori được giới thiệu trong "Tản mạn" của số báo này, vì vậy tôi nghĩ sẽ là một ý tưởng hay nếu bạn đến thăm và dạo quanh Ashimori còn đọng lại trong lòng của Rigen.

Okayama, nhìn bên trong, nhìn bên ngoài: Tình nguyện viên ở Nhật bản

Bạn đã bao giờ nhìn thấy những người điều chỉnh giao thông với những lá cờ vàng khi trẻ em đi học vào buổi sáng, hay những người mặc áo ghi lê sắc sỡ trông chừng chúng khi chúng tan học chưa? Lực lượng này chủ yếu bao gồm những người già đã nghỉ hưu, những người làm tình nguyện viên để bảo vệ sự an toàn của trẻ em. Tôi cũng nhớ rằng khi trận mưa lớn năm 2018 ở miền tây Nhật Bản gây thiệt hại lớn cho thị trấn Mabi, tỉnh Okayama, nhiều tình nguyện viên đã đổ xô từ khắp nơi trên đất nước. Trong số đó có nhiều người trẻ tuổi. Hơn nữa, khoảng 80.000 tình nguyện viên đã đóng vai trò tích cực tại Thế vận hội Tokyo hai năm trước.

Ở Nhật Bản, tình nguyện có một hình ảnh mạnh mẽ về "sự phụng sự quên mình" và rất khó để bén rễ, nhưng năm 1995 được cho là năm đầu tiên của hoạt động tình nguyện. Điều này là do "ý thức tình nguyện viên" đã hình thành kể từ khi gần 1,38 triệu người tham gia với tư cách tình nguyện viên trong trận động đất lớn Hanshin-Awaji. Theo khảo sát của Trung tâm Tình nguyện Quốc gia, hiện có 120.000 nhóm tình nguyện, gấp 7,7 lần so với năm 1995 và số tình nguyện viên thuộc các nhóm này là 7,01 triệu, gấp 4,5 lần so với năm 1995. Số lượng tình nguyện viên cá nhân đã tăng 7,4 lần lên 380.000. Có rất nhiều hoạt động tình nguyện, và chúng ta có thể thấy rằng tinh thần tình nguyện đã bén rễ trong giới trẻ nói riêng.

Cụ thể, hỗ trợ học tập tại các trường tiểu học, trông chừng học sinh trên đường đến trường và về nhà, những việc liên quan đến sự giáo dục lành mạnh của giới trẻ như những hoạt động được thấy trong các câu lạc bộ thể thao, các hoạt động tại các cơ sở công cộng như kể chuyện tại thư viện và thuyết minh tại viện bảo tàng, và các hoạt động công cộng, bao gồm các hoạt động dọn dẹp, hỗ trợ sinh viên quốc tế, trao đổi quốc tế như hướng dẫn viên và phiên dịch, các hoạt động phúc lợi xã hội như hỗ trợ người khuyết tật và người già, phòng chống và cứu trợ thiên tai.

えば通りがかりに散らばっていたごみを拾う、足の不自由な人に手を貸すなどの行動を進んでとるように呼びかけるものです。「ちょボラ」の実践がボランティア活動の高まりにつながっている面もあるようです。もっとも、これは常識的な行動なのでボランティアにはならないという考え方もありますが・・・。

このように、日本のボランティアの歴史は新しいですが、しっかりと根付き始めています。皆さんの国ではどのような状況でしょうか？



地域の子どもの安全を守るボランティア活動

あくらボランティア編集委員

岸本晴美、片山敬子、森英志、下山俊子、姜波、坂田昭江、森岡淳

英語、中国語、韓国語、スペイン語、ポルトガル語、ベトナム語の

6か国語で年4回発行しています。



Facebook開設

岡山市国際交流協議会の公式Facebookを開設し、当協議会のニュースやイベント情報等を多言語で発信しています。二次元コードにアクセスし、ぜひご覧ください。



<https://www.facebook.com/Kokusaika.OkayamaCity/>

連絡先

友好交流サロン(西川アイプラザ4階):

〒700-0903 岡山市北区幸町10-16

TEL:086-234-5882

岡山市役所国際課:

〒700-8544 岡山市北区大供1-1-1

TEL:086-803-1112

<https://www.city.okayama.jp/0000012949.html>

gần đây, như từ "chobora" gợi ý, ngày càng có nhiều người nhận thức được các hoạt động tình nguyện nhỏ có thể thực hiện trong cuộc sống hàng ngày, thay vì các hoạt động quy mô lớn như tham gia một nhóm tình nguyện tiến hành ở những vùng thảm họa. Khuyến khích mọi người hành động, chẳng hạn như nhặt rác vương vãi trên đường và giúp đỡ người khuyết tật. Có vẻ như việc thực hành "chobora" đã dẫn đến sự gia tăng các hoạt động tình nguyện. Tuy nhiên, dường như có một cách nghĩ rằng đây là một hành vi thông thường chứ không phải tình nguyện.

Như bạn có thể thấy, lịch sử hoạt động tình nguyện ở Nhật Bản tuy mới nhưng nó đang bắt đầu bén rễ. Ở đất nước của bạn tình hình như thế nào?



Ủy viên biên tập tình nguyện Akura

Harumi Kishimoto, Keiko Katayama, Hideshi Mori, Toshiko Shimoyama, Kyouha, Sakata Akie, Atsushi Morioka

Hiện tại đang phát hành với 6 thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt.

Thành lập trang facebook

Chúng tôi thành lập trang facebook công khai của Hiệp Hội Giao Lưu Quốc Tế thành phố Okayama, và phổ biến thông tin, sự kiện của Hiệp Hội bằng nhiều ngôn ngữ. Xin hãy truy cập mã QR để xem.

<http://www.facebook.com/Kokusaika.OkayamaCity/>

Địa chỉ liên lạc

Phòng giao lưu hữu nghị (tầng 4 Nishigawa Ai Plaza):
10-16 Saiwai-cho, Kita-ku, Okayama City, Zip 700-0903
Tel: 086-234-5882

Phòng quốc tế cơ quan hành chính thành phố Okayama:
1-1-1 Daiku, Kita-ku, Okayama City, Zip 700-8544
Tel: 086-803-1112
<https://www.city.okayama.jp/0000012949.html>

